

BÁO CÁO NGÀNH HÀNG HẠT TIÊU

Quý III, 2006

1. Tình hình sản xuất và thị trường

1.1 Sản xuất

Sản lượng hạt tiêu thế giới đã tăng mạnh từ năm 1997-2003, khoảng trên 90% chỉ trong vòng 6 năm. Góp phần đáng kể vào mức tăng trưởng này phải kể tới Việt Nam với sản lượng tăng mạnh từ 25.000 tấn lên 85.000 tấn, tiếp đến là Braxin (từ 18.000 lên 50.000 tấn) và Indonesia tăng từ 43.000 tấn lên 80.000 tấn. Những thay đổi trong sản xuất truyền thống với tác động tích cực từ giá cao đã khuyến khích nông dân đầu tư nhiều hơn cho trồng mới và thay thế những vườn tiêu cũ.

Dự kiến sản lượng hạt tiêu của các nước sản xuất chính (đơn vị: tấn)

Nước	1997	2002	2003	2004	2005	2006
Braxin	18.000	45.000	50.000	45.000	44.500	35.000
Ấn Độ	60.000	80.000	65.000	62.000	70.000	50.000
Indonesia	43.300	66.000	80.000	55.000	35.000	20.000
Malaysia	18.000	24.000	21.000	20.000	19.000	19.000
Sri Lanka	4.500	14.800	14.900	12.800	14.000	13.000
Việt Nam	25.000	75.000	85.000	100.000	95.000	92.000
Khác	23.200	38.500	48.500	51.700	36.500	40.000
Tổng	192.000	343.300	364.400	346.500	314.000	269.000

Nguồn: IPC

Tuy nhiên, năm 2006, sản xuất hạt tiêu của các nước dự kiến đều giảm, giảm mạnh nhất là tại Ấn Độ và Indonesia. Theo báo cáo của Cộng đồng hạt tiêu thế giới (IPC), sản lượng 5 nước ước còn 269.000 tấn. Sản lượng hạt tiêu Indonesia vụ này dự báo giảm xuống 8.000 tấn (khoảng 20.000-22.000 tấn) so với lệ thường. Sản lượng hạt tiêu đen ở phần lớn các nước sản xuất như Ấn Độ, Indonesia, Braxin và Malaysia giảm đáng kể. Ước tính sản lượng tiêu đen chỉ vào khoảng 219.900 tấn so với 263.270 tấn của năm ngoái. Sản lượng hạt tiêu trắng đã tăng khá trong 10 năm qua nhưng tốc độ tăng chưa bằng tiêu đen. Năm 1997, dự kiến sản lượng tiêu trắng là 47.800 tấn, tăng lên 79.500 tấn vào năm 2004 nhưng sang năm 2005 lại giảm còn 51.000 tấn. Năm nay, mặc dù sản lượng của Việt Nam và Trung Quốc tăng song tổng sản lượng của loại tiêu này vẫn thấp hơn năm 2005 còn khoảng 50.000 tấn vì sản lượng của Indonesia giảm từ 13.000 tấn năm ngoái xuống 5.000 tấn. Nguyên nhân khiến sản lượng tiêu trắng của nước này giảm mạnh là do nông dân chuyển sang trồng tiêu đen.

Trong nước, mặc dù mưa xuất hiện rải rác sớm hơn mọi năm, bù lại thời tiết nắng nóng gay gắt nên việc phơi tiêu sau thu hoạch của những hộ trồng tiêu khá thuận lợi. Tuy nhiên, thời gian qua, sâu bệnh phát triển một cách nhanh chóng tại các vùng trồng tiêu trọng điểm như Đông Nam Bộ, Tây Nguyên. Hơn 70 ha

tiêu của huyện Hướng Hoá (tỉnh Quảng Trị) đã bị chết do nhiễm bệnh tuyến trùng, ngoài ra, hiện còn có hơn 120 ha tiêu nữa đang bị nhiễm bệnh mà chưa có biện pháp xử lý hữu hiệu. Người trồng tiêu tại khu vực miền Đông Nam bộ thì đang đứng trước nguy cơ phá sản, tiền mất nợ mang khi hàng ngàn hecta tiêu đang bị chết trụ... Sau bốn năm chăm sóc, từ đầu vụ thu hoạch chính, vườn tiêu đã có những dấu hiệu bất thường, nhiều dây tiêu bỗng nhiên rớt trụ. Dù thu hoạch được gần 1 tấn tiêu nhưng hơn nửa số cây tiêu trong vườn đã bị hư hại.

Năng suất bình quân của các vườn tiêu hiện nay khoảng 1kg/trụ/năm, với giá tiêu tươi tại vườn 17.000-18.000 đồng/kg, người dân phải mất hai năm thu hoạch tiêu mới đủ bù vào chi phí thay thế trụ tiêu mới, chưa kể cây tiêu bị suy yếu và cần 1-2 năm để phục hồi, tính ra phải 3-4 năm sau người trồng tiêu mới có thu nhập trở lại. Đây đang là thách thức lớn cho những hộ nông dân trồng tiêu.

1.2 Thị trường

1.2.1 Xuất khẩu

8 tháng đầu năm, Ấn Độ xuất khẩu được 13.710 tấn hạt tiêu, tăng cao so với 11.130 tấn cùng kỳ năm ngoái. Với dự kiến sản lượng thu hoạch thấp trong khi lượng xuất khẩu tăng cao trong năm nay, chắc chắn lượng dự trữ của nước này sẽ thâm hụt.

Theo báo cáo, tính đến cuối tháng 9-2006, khối lượng tiêu xuất khẩu của Việt Nam đã đạt khoảng 105.000 tấn với kim ngạch 160 triệu USD (cả năm 2005 sản lượng xuất khẩu là 102.000 tấn, kim ngạch đạt 151 triệu USD). Năm 2006, sản lượng hạt tiêu của Việt Nam chỉ đạt khoảng 92.000 tấn (tiêu đen là 77.000 tấn và tiêu trắng là 15.000 tấn). Trước tình hình sản xuất trên cộng với lượng tồn kho từ năm 2005 chuyển sang thấp, Việt Nam sẽ phải đối mặt với tình trạng eo hẹp cung cho tới khi vụ thu hoạch mới bắt đầu vào tháng 2 năm sau.

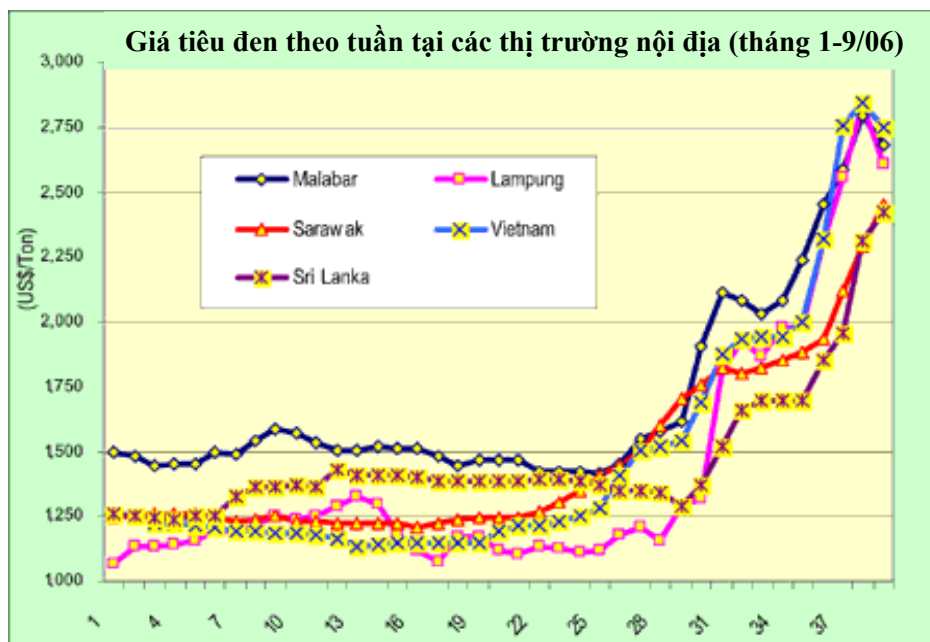
Từ tháng 1-8/06, Braxin xuất khẩu được 17.836 tấn, tăng 13% so với 15.797 tấn cùng kỳ năm ngoái. Điều này cũng cho thấy, lượng dự trữ từ vụ cũ chuyển sang đã được bán gần hết.

1.2.2 Giá cả

Quý III là thời điểm diễn ra vụ thu hoạch tiêu tại Indonesia và Braxin. Tuy nhiên yếu tố này không ảnh hưởng nhiều tới thị trường hạt tiêu thế giới khi mà sản lượng thu hoạch của hai nước dự kiến đều giảm cùng với xu thế giảm chung của thế giới. Sản lượng hạt tiêu Indonexia vụ này dự báo giảm xuống 8.000 tấn, so với mức 20.000-22.000 tấn lệ thường. Trong khi đó, hạt tiêu vụ mới của Braxin sẽ chỉ xuất hiện trên thị trường vào tháng 10 tới.

Giá hạt tiêu thế giới bắt đầu tăng từ đầu tháng 7, đặc biệt mạnh trong tháng 9/2006 do nhu cầu tăng, đặc biệt là hạt tiêu chất lượng cao, trong khi nguồn cung trên thị trường quốc tế khan hiếm. Chỉ số giá hạt tiêu đen của IPC tăng mạnh, 11,2 điểm trong tháng 7, 19,2 điểm trong tháng 8 và tới 30,5 điểm trong tháng 9/06. Chỉ số giá hạt tiêu trắng cũng tăng tương ứng 10,7; 21,3 và 16,7 điểm.

Trong 3 tháng qua, thị trường hạt tiêu đen Ấn Độ khá sôi động. Trao đổi buôn bán tại các sàn giao dịch hàng hoá tăng lên đáng kể. Tại Kochi, giá hạt tiêu loại chưa chọn giao ngay tăng từ 65,33 rupi/kg (1,44 USD/kg) tháng 6/06 lên 78,9 rupi/kg (1,74 USD/kg) trong tháng 7/06. Giá tăng cao hơn lên 2,15 USD/kg tháng 8/06 và tới tháng 9/06 là 2,65 USD/kg, gần gấp đôi so với tháng 6/06. Tuy nhiên, trong tuần cuối cùng của tháng 9, định hướng biến động giá có sự thay đổi vì khách mua tỏ ra thận trọng trong kinh doanh để theo dõi diễn biến vụ mùa tại Braxin.

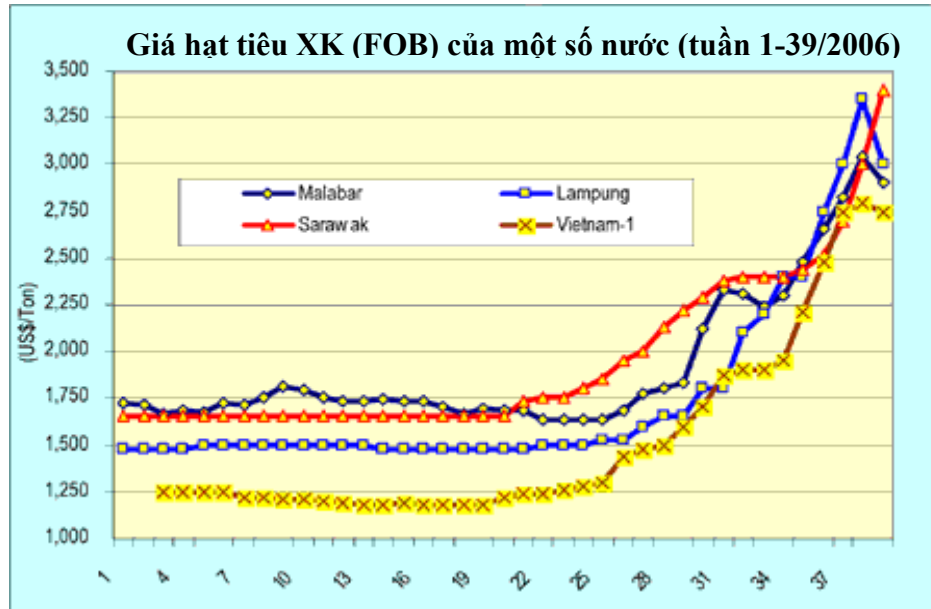


Tại Sarawak, Malaysia sản lượng giảm thấp trong khi thu nhập từ cao su tăng lên đáng kể đã tạo điều kiện cho nông dân giữ hàng. Họ không quan tâm tới việc bán hạt tiêu để chờ giá tăng cao. Vì thế, giao dịch trên thị trường có phần trầm lắng, giá tăng vững. Trong suốt tháng 7, bình quân giá hạt tiêu trong nước tại Kuching là 6,07 MR/kg (1,65 USD/kg), tăng cao so với 4,95 MR/kg của tháng 6/06. Giá tiếp tục tăng trong tháng 8 và tháng 9/06 lên 1,83 và 2,19 MR/kg. Giá xuất khẩu (giá FOB) cũng tăng tương ứng từ 1.815 USD/tấn tháng 6/06 lên 2.174 USD/tấn tháng 7/06, 2.406 USD/tấn tháng 8/06 và 2.922 USD/tấn tháng 9/06.

Vụ thu hoạch hạt tiêu tại Lampung, Indonesia đã hoàn tất và sản lượng dự kiến chỉ bằng 75% so với vụ trước. Nhu cầu tăng cao trong thời gian diễn ra vụ thu

hoạch đã nhanh chóng “hấp thụ” hết ngay từ cổng trại. Nông dân đã không nhận được nhiều từ xu thế tăng giá hiện nay khi mà lượng hàng không còn nhiều. Trong tháng 9/06, bình quân giá hạt tiêu tại cổng trại là 23.500 IDR/kg (2,55 USD/kg), tăng cao so với 1,9 USD/kg tháng 8/06 và 1,27 USD/kg tháng 7/06.

Braxin đang trong thời kỳ thu hoạch vụ mùa 2006. Do lượng cung hạn chế từ các nước khác nên vụ mùa của nước này thu hút sự quan tâm của khách mua không chỉ vì sự sẵn có mà một phần vì giá cả. Giá chào bán của Braxin thấp hơn so với các nước khác



Tại Việt Nam, giá hạt tiêu cũng tăng mạnh. Đầu quý III, giá chỉ vào khoảng 21.500 đồng/kg (ngày 3/7) nhưng đến hết quý, giá đã tăng gần gấp đôi, 40.000 đồng/kg (ngày 29/9). Hiện giá tiêu đen loại 500 g/l từ 2.800 - 3.000 USD/tấn (tăng 1.600 - 1.800 USD/tấn), tiêu trắng từ 4.000 - 4.200 USD/tấn (tăng trên 1.000 USD/tấn) so với cùng kỳ năm trước.

Hiện tại, Indonesia và Việt Nam đã gần bán hết lượng dự trữ, hạt tiêu Braxin đang được thu hoạch song cũng đã được ký giao kèo bán gần hết. Giá bán hạt tiêu Braxin hiện nay đã tăng thêm 300 USD/tấn, giá hạt tiêu B ASTA được chào bán ở mức 2.600 USD/tấn, trong khi hạt tiêu G1 là 2.500 USD/tấn. Trong khi đó, hạt tiêu của Indonesia là 3.500 USD/tấn, và Ấn Độ là 3.300-3.325 USD/tấn.

Các công ty châu Âu đang có nhu cầu mạnh đối với cả hạt tiêu trắng và đen. Lúc này chỉ có Ấn Độ xuất hiện thường xuyên trên thị trường. Nếu chỉ dựa vào điều kiện hiện nay tại các nước sản xuất trên thế giới, chắc chắn nhu cầu hạt tiêu đen của Ấn Độ sẽ tăng cao trong vài tuần tới, giúp thị trường hạt tiêu kỳ hạn vững giá. Thế giới đang khan hiếm cung và điều này có lợi cho hạt tiêu Ấn Độ vì Ấn Độ chào bán với giá cạnh tranh hơn, nguồn cung lại có sẵn. Bên cạnh đó, do nhu cầu trong nước không lớn nên các nhà xuất khẩu có thể đáp ứng mọi nhu

cầu. Trên thực tế, nếu không phải chịu tác động của những yếu tố liên quan tới đầu cơ, các nhà xuất khẩu sẽ không gặp khó khăn gì khi thực hiện hợp đồng với khách hàng nước ngoài.

2. Nhận định

Theo dự báo của IPC, sản lượng hạt tiêu thế giới năm 2007 sẽ chỉ đạt 266.000 tấn, so với 314.270 tấn năm 2005 và 269.900 tấn năm 2006. Xuất khẩu hạt tiêu thế giới dự báo sẽ giảm trong năm 2006, và càng giảm hơn vào năm 2007, xuống lần lượt 197.000 tấn và 181.000 tấn, so với 212.000 tấn năm 2005. Năm 2006, xuất khẩu hạt tiêu đen sẽ giảm xuống 166.000 tấn, còn hạt tiêu trắng sẽ giảm xuống 33.150 tấn. Xuất khẩu hạt tiêu trắng năm 2007 dự báo sẽ tiếp tục giảm so với mức 31.480 tấn năm 2005. Dự trữ hạt tiêu thế giới cuối niên vụ 2006 dự báo sẽ là 64.430 tấn, bao gồm 55.170 tấn hạt tiêu đen và 9.260 tấn hạt tiêu trắng.

Đây là một năm cực kỳ thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam. Thế nhưng, giá cao mà nông dân coi như cũng không được hưởng lợi gì vì hiện nay, hầu như các vùng trồng tiêu đã bước vào cuối mùa, nên lượng tiêu trong dân không còn nhiều. Hiện Việt Nam chỉ còn khoảng 20.000 tấn hạt tiêu dự trữ, và khả năng mức dự trữ sẽ còn giảm hơn nữa, nên xuất khẩu trong 4 tháng tới dự báo sẽ rất trì trệ. Vụ mùa hạt tiêu chính của Việt Nam cho thu hoạch vào khoảng tháng 4-8, và sẽ có một ít được thu hoạch vào tháng 2/2007 nên dự kiến phải đến lúc đó giá mới giảm xuống. Mặc dầu vậy, theo ông Đỗ Hà Nam - Chủ tịch Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam (VPA): "Chắc chắn vụ tiêu sau người nông dân sẽ được bù đắp do nguồn dự trữ hiện quá thấp, thị trường chưa thể lấp ngay sự thiếu hụt lớn này, nên khả năng giá tiêu vẫn đứng ở mức cao. Hơn nữa, hồ tiêu có lợi thế là mặt hàng gia vị nên sự ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm có sử dụng tiêu không lớn, vì thế ở một chừng mực nào đó giá cao như hiện nay hoặc thêm nữa vẫn có thể được thị trường chấp nhận. Đây chính là yếu tố bảo đảm sự ổn định về giá cả cho hồ tiêu đứng ở mức cao". Theo ông Đỗ Hà Nam, sự tăng giá mạnh này không phải là nhất thời. Bởi trừ Việt Nam, hầu hết những nước sản xuất tiêu lớn khác, ngành tiêu đều đang bị suy giảm mạnh ở khâu sản xuất. Và để phục hồi cũng phải mất ít nhất là 3 năm. Điều này khiến cho cán cân cung - cầu trên thị trường thế giới đã đổi chiều theo hướng có lợi cho nhà sản xuất. Dự kiến, mức giá cao hiện nay, không những sẽ duy trì đến hết năm mà còn kéo dài sang những năm tới và có thể còn tăng lên nữa. Bởi vậy, ông Nam khẳng định, nếu các doanh nghiệp ngành hạt tiêu tiếp tục có được sự thống nhất trong việc tạo nguồn hàng ổn định, đảm bảo VSATTP, thu mua và xuất khẩu... thì kim ngạch xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam trong năm 2007 hoàn toàn có thể tăng mạnh và đạt tới 200 triệu USD.

3. Kết luận

Tại Hội nghị lần thứ 34 của IPC, các đại biểu tham dự một lần nữa lại nhắc tới vấn đề tiêu thụ nội địa và các sản phẩm gia tăng giá trị cần phải được đẩy mạnh

hơn nữa ở các nước thành viên bằng cách khám phá những nguồn sử dụng mới. IPC cũng kiến nghị hạn chế tình trạng dư thừa cung trong một số giai đoạn đặc biệt, năng lực dự trữ phải được nâng lên. Vì thế, nên áp dụng một cơ chế cho lưu kho ngắn hạn chẳng hạn như cơ chế ký nhận ở khu vực tư nhân hoặc nhà nước đều được. Ngoài ra, các đại biểu cũng thảo luận nhiều vấn đề khác như phục hồi và trồng mới lại các vườn tiêu theo phương pháp bền vững ở các nước sản xuất. Về lâu dài, điều này sẽ làm giảm chi phí sản xuất và nâng cao về mặt hiệu quả. Bên cạnh đó, sự khác biệt về giá do chất lượng cũng là nhân tố rất quan trọng khuyến khích nông dân loại bỏ hạt tiêu phẩm cấp thấp ra khỏi chuỗi cung. Những loại hạt tiêu chất lượng thấp sẽ được giao dịch theo kênh riêng chứ không tham gia vào chuỗi cung hiện nay.

Một khía cạnh nữa tương đối quan trọng là thông tin thị trường và giá cả cần phải luôn có sẵn đáp ứng nhu cầu của nông dân và những người trung gian sao cho giao dịch luôn là giao dịch mở và minh bạch. IPC và các tổ chức liên quan tại các nước sản xuất hiện đang tập trung nỗ lực vào phát triển những công nghệ sản xuất có chi phí thấp, bền vững để tăng thêm lợi nhuận đồng thời tạo ra những sản phẩm an toàn hơn cho người tiêu dùng.

Mặc dù chiếm hơn 50% thị phần toàn cầu nhưng hạt tiêu Việt Nam vẫn chưa hề có hình ảnh tương xứng trên thị trường quốc tế. Khoảng 5 năm trở lại đây, ngành tiêu đã có rất nhiều nỗ lực thay đổi và dần xâm nhập được vào khoảng 80 quốc gia với nhiều thị trường khó tính như Mỹ (33% nhu cầu), châu Âu (40% nhu cầu), Nhật Bản và loại dần được nhiều đối thủ lớn tại các thị trường này như tiêu Ấn Độ, Indônêxia, Baraxin. Nếu trong thời gian tới, mức giá tiếp tục thuận lợi sẽ tạo điều kiện tốt cho ngành hồ tiêu đầu tư máy móc, trang thiết bị hiện đại để làm ra sản phẩm tiêu chất lượng và đạt được yêu cầu cao hơn nữa về chất lượng VSATTP. Do đó về lý thuyết, từ những thuận lợi trên cộng với sản lượng và thị phần chiếm hơn 50% toàn cầu, Việt Nam có quyền nghĩ đến việc chi phối thị trường hạt tiêu thế giới. Tuy nhiên, để sớm thực hiện được thì các doanh nghiệp Việt Nam phải tăng cường việc hợp tác với các doanh nghiệp, nhà phân phối nước ngoài, đồng thời tạo ra nhiều hơn nữa những sản phẩm tốt và tiến tới trở thành nhà phân phối trực tiếp thay cho các nhà phân phối nước ngoài đang dành quyền điều phối thị trường như hiện nay. Năm 2007, Việt Nam đã được bầu giữ chức Chủ tịch Hiệp hội Hồ tiêu quốc tế. Đây chính là cơ hội để Việt Nam tạo hình ảnh và khẳng định vai trò, vị thế số 1 về sản phẩm hồ tiêu của mình. Quả đúng là đã đến thời điểm "vàng" cho ngành hạt tiêu Việt Nam tăng tốc!

Lê Hồng Vân

Tài liệu tham khảo

1. <http://www.agroviet.gov.vn>
2. <http://www.vinanet.com.vn>
3. Báo cáo hàng tháng của Cộng đồng hạt tiêu thế giới IPC